



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2010

Trình độ đào tạo:	ĐẠI HỌC
Ngành:	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
Chuyên ngành đào tạo:	TIN HỌC QUẢN LÝ
Loại hình đào tạo:	CHÍNH QUI

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Cử nhân chuyên ngành Tin học quản lý có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân và hội nhập quốc tế.

Chương trình trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và quản trị kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin ứng dụng trong công tác quản lý. Đồng thời chương trình còn chú trọng đến kỹ năng thực hành, từ đó giúp sinh viên có khả năng phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong các tổ chức kinh tế - xã hội và kinh doanh.

1.2. Chuẩn đầu ra:

1.2.1. Kiến thức

Khối kiến thức chuyên ngành:

- Kiến thức về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin, bao gồm: thuật toán và lập trình ứng dụng, các hệ cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và khai phá dữ liệu, mạng và truyền thông, an toàn thông tin; các mô hình hệ thống thông tin, qui trình phát triển hệ thống thông tin.

- Hiểu và vận dụng các kiến thức này trong việc: khảo sát, phân tích, thiết kế, triển khai, vận hành và bảo trì các hệ thống thông tin; tư vấn và hoạch định chiến lược công nghệ thông tin cho các tổ chức kinh tế - xã hội.

Khối kiến thức bổ trợ:

- Kiến thức về Kinh tế, Kế toán, Quản trị, Tài chính và Thống kê, bao gồm: kinh tế vi mô và vĩ mô, kinh tế ngành, quản trị sản xuất, quản trị marketing, quản trị nhân sự, nguyên lý kế toán, kế toán tài chính, nguyên lý thống kê, ...

- Hiểu và vận dụng các kiến thức này bổ trợ cho khối kiến thức chuyên ngành, nắm được các hoạt động quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, nhằm triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin kinh tế trong các tổ chức - xã hội.

1.2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng giải quyết vấn đề chuyên môn: biết mô hình hóa, phát triển, triển khai, quản trị và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng máy tính; tổ chức và quản trị các hệ cơ sở dữ liệu; quản trị và phát triển website; kiểm thử phần mềm.

- Kỹ năng làm việc nhóm: biết quản trị, tổ chức và phối hợp các thành viên trong nhóm để cùng giải quyết công việc hiệu quả.

- Kỹ năng truyền đạt thông tin: có khả năng trình bày vấn đề, khả năng thuyết phục, khả năng thuyết trình lưu loát và dễ hiểu trước đám đông.

- Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tiếng Anh tương đương TOEIC 450 hoặc tiếng Pháp DELF A2 hoặc có chứng chỉ các ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 – Khung chung châu Âu (Common European Framework – CEF).

1.2.3. Thái độ và hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nhà nước, các quy định của cơ quan. Có ý thức tổ chức kỷ luật, có lối sống lành mạnh;

- Có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức cải tiến, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

- Coi trọng lợi ích chung, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

- Tôn trọng cá nhân, thân thiện và có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và các cá nhân bên ngoài tổ chức.

1.3. Cơ hội nghề nghiệp:

Có khả năng đảm nhận các vị trí sau:

- Chuyên viên phụ trách CNTT
- Chuyên viên quản trị mạng, quản trị website, quản trị dự án CNTT, quản trị cơ sở dữ liệu
- Chuyên viên lập trình, phân tích, thiết kế, kiểm thử phần mềm và triển khai hệ thống thông tin
- Chuyên viên kinh doanh, tư vấn và hoạch định chiến lược CNTT
- Giảng dạy CNTT ở các cơ sở đào tạo
- Giám đốc CNTT (CIO) trong doanh nghiệp, ...

Trong các tổ chức kinh tế - xã hội và kinh doanh như:

- Các cơ quan quản lý nhà nước
- Các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực như: Tài chính; Ngân hàng; Bảo hiểm – Viễn thông; Điện lực; Sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ, ...
- Các trường đại học - cao đẳng, các viện nghiên cứu, ...

2. Thời gian đào tạo: Theo thiết kế chương trình là 4 năm, tùy theo khả năng và điều kiện học tập, sinh viên có thể rút ngắn còn 3 năm hoặc kéo dài thời gian học tối đa đến 6 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ, không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT, THCN

5. Qui trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương (37 tín chỉ)

7.1.1. Lý luận chính trị

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	2120201	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1	2
2	2120251	Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	3
3	2120211	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
4	2120061	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
Tổng cộng			10

7.1.2 Khoa học xã hội

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
5	2110042	Luật kinh tế	2
6	2110011	Pháp luật đại cương	2
7	2110051	Xã hội học	2
Tổng			6

7.1.3. Ngoại ngữ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
8	4270011	Ngoại ngữ đại cương 1	3
9	4270021	Ngoại ngữ đại cương 2	2
10	4270031	Ngoại ngữ đại cương 3	2
Tổng cộng			7

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
11	2110061	Phương pháp định lượng trong kinh tế	3
12	2150011	Tin học đại cương	3
13	3250041	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
14	3250011	Toán cao cấp 1	3
15	3250021	Toán cao cấp 2	2
Tổng cộng			14

7.1.5 Giáo dục thể chất

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16		Giáo dục thể chất	5

7.1.6 Giáo dục quốc phòng

STT	Mã học phần	Tên học phần	
17		Giáo dục Quốc phòng	4 tuần

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (88 tín chỉ)

7.2.1. Kiến thức cơ sở

7.2.1.1 Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
18	2111221	Kinh tế vĩ mô	3
19	2130851	Kinh tế vi mô	3
Tổng cộng			6

7.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
20	2150062	Hệ thống thông tin quản lý	3
21	2150152	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3
22	2100012	Nguyên lý kế toán	3
23	2130032	Quản trị học	3
24	2150142	Toán rời rạc	3
Tổng cộng			15

7.2.2. Kiến thức ngành chính**7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
25	2150172	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3
26	2150182	Cơ sở dữ liệu	3
27	2150162	Cơ sở lập trình	3
28	2150202	Mạng và truyền thông	3
29	2150652	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	3
Tổng cộng			15

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
30	2150083	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3
31	2150563	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu nâng cao	3
32	2150313	Lập trình hướng đối tượng	3
33	2150613	Lập trình mạng	3
34	2150212	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế	3
35	2150323	Quản trị dự án Công nghệ thông tin	3
Tổng cộng			18
<i>Chọn ít nhất 8 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:</i>			
36	2150533	An toàn và bảo mật thông tin	3
37	2150573	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	3
38	2150583	Kho dữ liệu và khai phá dữ liệu	3
39	2150623	Mã nguồn mở	2
40	2160992	Thương mại điện tử	3
41	2150713	Tin học ứng dụng trong kinh tế	3
42	2150662	Quản trị mạng	3

7.2.3. Kiến thức bổ trợ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
43	2150022	Kinh tế lượng	3
44	2150042	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
45	2130882	Phát triển kỹ năng quản trị	3
Tổng cộng			9

Chọn ít nhất 5 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:			
46	2100442	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
47	2100022	Kế toán tài chính	3
48	2160082	Marketing căn bản	3
49	2010011	Phương pháp NCKH	2
50	2130072	Quản trị chiến lược	3
51	2130042	Quản trị nguồn nhân lực	3
52	2130052	Quản trị tài chính	3
53	2140123	Tài chính doanh nghiệp	3
54	2140142	Thị trường và các định chế tài chính	3

7.2.4. Đề án môn học, thực hành và hoạt động ngoại khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
55	2100313	Đề án môn học	2
56		Hoạt động ngoại khóa	

7.2.5. Thực tập cuối khóa

STT	Mã học phần	Nội dung	Số tín chỉ
Hình Thức 1			
57	2150723	Bảo vệ báo cáo thực tập tốt nghiệp	4
58		Học bổ sung ít nhất 6 tín chỉ được chọn từ các học phần tự chọn	6
Hình Thức 2			
59	2150733	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp*	10

* Sinh viên phải học học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”, có điểm trung bình chung tích lũy lớn hơn mức quy định của Trường và được Khoa chuyên ngành đồng ý cho làm khóa luận tốt nghiệp.

7.2.6. Lộ trình học (đính kèm theo chương trình đào tạo này)

HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG